

VAI TRÒ CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC VỚI SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

■ PGS. TS. NGUYỄN MINH TUẤN (*)

Cuối thế kỷ XIX, sau khi xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp bắt tay thực thi các chính sách thực dân hà khắc, biến nước ta từ một nước phong kiến độc lập trở thành một nước thuộc địa nửa phong kiến.

Sự thống trị tàn bạo của thực dân Pháp đã làm cho mâu thuẫn dân tộc diễn ra hết sức gay gắt. Hàng loạt phong trào yêu nước theo các khuynh hướng khác nhau liên tiếp nổ ra nhằm giải quyết mâu thuẫn chủ yếu đó, tiêu biểu là phong trào Cần Vương do Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết khởi xướng; phong trào Đông Du của Phan Bội Châu; phong trào cải cách của Phan Chu Trinh, khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo... Các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc tuy diễn ra quyết liệt, nhưng cuối cùng đều bị thất bại vì thiếu một đường lối cứu nước đúng đắn, thiếu một tổ chức lãnh đạo có khả năng tập hợp sức mạnh của toàn dân tộc.

Xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, mang trong mình những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, ngày 05/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành quyết định ra đi tìm đường cứu nước. Với nhiều nghề lao động khác nhau để mưu sinh, tìm hiểu nền văn minh phương Tây như Pháp, Mỹ, Anh và nhiều nước thuộc địa của đế quốc, thực dân, Người đã rút ra một kết luận quan trọng: ở đâu bọn đế quốc thực dân cũng tàn bạo, độc ác và ở đâu người lao động cũng bị bóc lột dã man.

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thành công, Người từ nước Anh trở lại nước Pháp và tham gia các hoạt động chính trị. Đầu

năm 1919, Nguyễn Ái Quốc tham gia Đảng Xã hội Pháp - một chính đảng tiến bộ nhất lúc đó ở Pháp. Người đã thay mặt Hội những người Việt Nam yêu nước ở Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây bản yêu sách tám điểm⁽¹⁾. Tuy những yêu sách của Người không được Hội nghị đáp ứng nhưng đã giúp Nguyễn Ái Quốc hiểu rõ: "Chủ nghĩa Uynxơn chỉ là một trò bịp bợm lớn"⁽²⁾.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin đăng trên báo *L'Humanité (Nhân đạo)*, số ra ngày 16 và 17/7/1920. Những luận điểm cách mạng của Lênin về vấn đề dân tộc và thuộc địa đã giải đáp những vấn đề cơ bản và chỉ dẫn hướng phát triển của sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc. Lý luận của V.I. Lênin và lập trường đúng đắn của Quốc tế Cộng sản về cách mạng giải phóng các dân tộc thuộc địa là cơ sở để Người xác định thái độ ủng hộ việc gia nhập Quốc tế Cộng sản tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng Xã hội Pháp (tháng 12/1920). Tại Đại hội này, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba (Quốc tế Cộng sản do Lênin thành lập). Đây cũng là sự kiện Nguyễn Ái Quốc trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và là người cộng sản đầu tiên của Việt Nam, đánh dấu bước chuyển biến quyết định trong tư tưởng và lập trường chính trị của Nguyễn Ái Quốc - từ lập trường yêu nước chuyển sang lập trường cộng sản. Sự kiện đó cũng mở ra cho cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam một giai đoạn phát triển mới - "giai đoạn gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân Việt Nam đi theo con đường mà chính Người đã trải qua, từ chủ

**(*) Viện trưởng Viện Xây dựng đảng,
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin⁽³⁾. Nguyễn Ái Quốc từ người tìm đường trở thành người dẫn đường cho cách mạng Việt Nam, với những đóng góp to lớn có tính quyết định cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Người đã chuẩn bị các tiền đề tốt nhất về *tư tưởng, chính trị và tổ chức* cho sự ra đời của Đảng.

Về tư tưởng: Xác định vị trí, vai trò quan trọng của công tác tuyên truyền, giác ngộ nhân dân, giữa năm 1921, Nguyễn Ái Quốc cùng một số nhà cách mạng của các nước thuộc địa khác thành lập Hội liên hiệp thuộc địa, sau đó sáng lập tờ báo "*Le Paria*" (*Người cùng khổ*) vào ngày 01/4/1922. Người viết nhiều bài báo tố cáo chế độ áp bức của bọn thực dân phong kiến đăng trên các báo *Nhân đạo, Đời sống công nhân, Tạp chí Cộng sản, tập san Thư tín quốc tế*... Năm 1922, Ban nghiên cứu thuộc địa của Đảng Cộng sản Pháp được thành lập, Nguyễn Ái Quốc được cử làm Trưởng Tiểu ban nghiên cứu về Đông Dương. Người đã góp phần quan trọng vào việc tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân Pháp ở các thuộc địa, chỉ rõ bản chất, xác định chủ nghĩa thực dân là kẻ thù chung của các dân tộc thuộc địa, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới nhằm kêu gọi, thức tỉnh nhân dân bị áp bức đấu tranh giải phóng dân tộc.

Đặc biệt, Người đã dành nhiều tâm huyết cho việc nghiên cứu, tuyên truyền tư tưởng Mác - Lênin, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa những người cộng sản và nhân dân lao động Pháp với các nước thuộc địa và phụ thuộc. Nét đặc sắc trong việc nghiên cứu, tuyên truyền và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào cách mạng Việt Nam là Người không sao chép nguyên văn các tác phẩm lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà có sự vận dụng phương pháp biện chứng duy vật để phân tích xã hội thuộc địa, chỉ ra mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với đế quốc xâm lược; xây dựng nên một lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và truyền bá vào Việt Nam. Trong *Báo cáo về Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ* năm 1924, Nguyễn Ái Quốc cho rằng: "Dù sao cũng không thể cấm bổ sung "cơ sở lịch sử" của chủ nghĩa Mác bằng cách đưa thêm vào đó những tư liệu mà

Mác ở thời kỳ mình không thể có được. Mác đã xây dựng học thức của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử. Nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại. Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông. Đó chính là nhiệm vụ mà các Xôviết đảm nhiệm"⁽⁴⁾:

Về chính trị: Từ thực tiễn lịch sử phong trào cách mạng của thế giới lúc bấy giờ, Nguyễn Ái Quốc khẳng định con đường cách mạng của các dân tộc bị áp bức "chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới". Mặt khác, Người nhấn mạnh đặc điểm của một nước thuộc địa như Việt Nam: "Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước", xác định cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa là một bộ phận của cách mạng vô sản thế giới. Cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và cách mạng chính quốc có quan hệ chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau, nhưng không phụ thuộc vào nhau. Cách mạng giải phóng dân tộc có thể thành công trước cách mạng chính quốc, góp phần thúc đẩy cách mạng chính quốc.

Người chỉ rõ: trong nước nông nghiệp lạc hậu, nông dân là lực lượng đông đảo nhất, bị đế quốc phong kiến áp bức bóc lột nặng nề, vì vậy cần phải thu phục và lôi cuốn được nông dân, cần phải xây dựng khối công nông làm động lực cách mạng: "công nông là gốc của cách mệnh; còn học trò, nhà buôn nhỏ, điền chủ nhỏ... là bầu bạn cách mệnh của công nông". Do vậy, Người xác định: cách mạng "là việc chung của cả dân chúng chứ không phải là việc của một hai người", cần phải tập hợp, giác ngộ và từng bước tổ chức quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao.

Lý luận về Đảng Cộng sản, Người khẳng định: cách mạng muốn giành được thắng lợi "trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà

không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin⁽⁵⁾.

Những quan điểm đó được truyền bá qua *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên*, từng bước được chuyển tải về trong nước (qua phong trào vô sản hóa từ năm 1928-1929) làm cho phong trào công nhân và các phong trào yêu nước Việt Nam chuyển biến mạnh mẽ.

Về tổ chức: Sau một năm rưỡi hoạt động ở Liên Xô, tháng 11/1924 Người quyết định về Quảng Châu (Trung Quốc) - nơi có rất đông người Việt Nam yêu nước hoạt động để xúc tiến các công việc tổ chức thành lập chính đảng mác xít. Tháng 2/1925, Người lựa chọn một số thanh niên tích cực trong Tâm tâm xã, lập ra nhóm Cộng sản đoàn. Tháng 6/1925, thành lập *Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên* tại Quảng Châu (Trung Quốc), nòng cốt là Cộng sản đoàn. Hội đã công bố chương trình, điều lệ của Hội với mục đích: để làm cách mệnh dân tộc (đập tan bọn Pháp và giành độc lập cho xứ sở) rồi sau đó làm cách mạng thế giới (lật đổ chủ nghĩa đế quốc và thực hiện chủ nghĩa cộng sản). Về tổ chức gồm 5 cấp: tổng bộ, xứ (kỳ) bộ, tỉnh bộ, huyện bộ và chi bộ. Sau khi thành lập đã mở lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin cho những người trong tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Ngoài ra, ban lãnh đạo Hội còn cử người đi học trường Đại học Cộng sản phương Đông (Liên Xô), trường Quân chính Hoàng Phố (Trung Quốc). Để tuyên truyền, Hội cho xuất bản tờ báo *Thanh niên* in bằng chữ quốc ngữ, ra được 208 số.

Tháng 7/1925, Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông* (cùng với một số nhà cách mạng Trung Quốc, Triều Tiên, Ấn Độ...). Năm 1927, các bài giảng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc được Hội cho xuất bản lấy tên là *Đường cách mệnh*. Đây là cuốn sách giáo khoa chính trị đầu tiên của cách mạng Việt Nam do chính Người viết đồng thời làm giảng viên, trong đó tầm quan trọng của lý luận cách mạng được đặt ở vị trí hàng đầu đối với cuộc vận động cách mạng và đối với đảng cách mạng tiên phong.

Từ đầu năm 1926, Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã bắt đầu phát triển cơ sở ở trong nước; đầu năm 1927 các kỳ bộ được thành lập, ngoài ra còn chú trọng xây dựng cơ sở trong bà con Việt kiều ở Thái Lan.

Tuy Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên chưa phải là chính đảng cộng sản nhưng chương trình hành động đã thể hiện quan điểm, lập trường của giai cấp công nhân, là tổ chức tiền thân dẫn tới sự ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Hội là tổ chức trực tiếp truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào trong nước và cũng là sự chuẩn bị quan trọng về tổ chức để tiến tới thành lập chính đảng của giai cấp vô sản ở Việt Nam. Những hoạt động của Hội có ảnh hưởng và thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển biến của phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1928-1929 theo khuynh hướng cách mạng vô sản.

Sau khi lựa chọn được con đường cứu nước - con đường cách mạng vô sản cho dân tộc Việt Nam, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã thực hiện "lộ trình": "...đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập"⁽⁶⁾. Trong những năm tháng đầy cam go, hiểm nguy, thử thách, với khát vọng cháy bỏng giải phóng dân tộc, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã hoạt động tích cực, khẩn trương và đầy sáng tạo chuẩn bị những tiền đề về tư tưởng, chính trị, tổ chức để dẫn tới ra đời các tổ chức cộng sản ở Việt Nam - đẩy bánh xe lịch sử của cách mạng Việt Nam phù hợp với xu thế tiến bộ của lịch sử. Đúng như một tờ báo nước ngoài đã nhận định về Người: "con người đó đã đóng một vai trò lịch sử vô cùng to lớn trong vòng hơn 50 năm nay. Người đã làm lay chuyển hệ thống thực dân. Người đã góp phần biến đổi bản đồ thế giới. Người đã đẩy bánh xe lịch sử theo hướng tiến bộ. Cả ba đặc điểm đó thể hiện khái quát một trong những đường lối chiến đấu hoàn hảo nhất của thời đại chúng ta"⁽⁷⁾.

Những hoạt động tích cực của các cấp bộ trong tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên trên cả nước đã có tác dụng thúc đẩy phong trào yêu nước Việt Nam theo khuynh hướng cách mạng vô sản, nâng cao ý thức giác ngộ và lập trường cách mạng của giai cấp công nhân. Những cuộc đấu tranh của thợ

thuyền khắp ba kỳ với nhịp độ, quy mô ngày càng lớn, nội dung chính trị ngày càng sâu sắc. Số lượng các cuộc đấu tranh của công nhân trong năm 1928 - 1929 tăng gấp 2,5 lần so với năm 1926-1927⁽⁸⁾.

Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân ngày càng lên cao, nhu cầu thành lập một chính đảng cách mạng có đủ khả năng tập hợp lực lượng toàn dân tộc và đảm nhiệm vai trò lãnh đạo sự nghiệp giải phóng dân tộc ngày càng trở nên bức thiết đối với cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng Việt Nam, tổ chức Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên không còn thích hợp và đủ sức lãnh đạo phong trào. Trong bối cảnh đó, tháng 3/1929, những người lãnh đạo kỳ bộ Bắc Kỳ (Trần Văn Cung, Ngô Gia Tự, Nguyễn Đức Cảnh, Trịnh Đình Cửu...) họp tại số nhà 5D phố Hàm Long, Hà Nội, quyết định lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam.

Đầu tháng 5/1929, tại Đại hội toàn quốc lần thứ nhất của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên do Tổng hội triệu tập tại Hương Cảng, kiến nghị của đoàn đại biểu kỳ bộ Bắc Kỳ về việc giải tán Hội để thành lập Đảng cộng sản không được chấp nhận. Đoàn đại biểu kỳ bộ Bắc Kỳ đã rút khỏi Đại hội. Sau khi về nước, đoàn đại biểu Bắc Kỳ đã giải thích lý do thoát ly Đại hội và khẳng định đã có đủ những điều kiện để thành lập chính đảng cách mạng. Ngày 17/6/1929, hơn 20 đại biểu của các tổ chức cộng sản ở Bắc Kỳ họp tại số nhà 312 phố Khâm Thiên (Hà Nội) quyết định thành lập *Đông Dương Cộng sản Đảng*; thông qua Chính cương, Tuyên ngôn, Điều lệ; lấy cờ đỏ búa liềm là Đảng kỳ và quyết định xuất bản báo "Búa Liềm" làm cơ quan ngôn luận.

Trước ảnh hưởng của Đông Dương Cộng sản Đảng, kỳ bộ Nam Kỳ quyết định thành lập *An Nam Cộng sản Đảng* (tháng 11/1929), xuất bản tờ báo "Đỏ" làm cơ quan ngôn luận.

Dưới sự tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên, tại Trung Kỳ, Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức thanh niên yêu nước - lúc đầu gọi là Hội Phục hưng Việt Nam, gọi tắt là Phục Việt) đã đi theo khuynh hướng cách mạng vô sản, thành lập *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn* vào đầu năm 1930 tại Hà Tĩnh.

Sự ra đời ba tổ chức cộng sản trên cả nước diễn ra trong vòng nửa cuối năm 1929 và đầu năm 1930 đã khẳng định bước tiến về chất của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam theo khuynh hướng cách mạng vô sản, phù hợp với xu thế và nhu cầu bức thiết của lịch sử Việt Nam. Tuy nhiên, sự ra đời của ba tổ chức cộng sản ở ba miền (đều tuyên bố ủng hộ Quốc tế Cộng sản, kêu gọi Quốc tế Cộng sản thừa nhận tổ chức của mình và đều tự nhận là đảng cách mạng chân chính) không tránh khỏi phân tán về lực lượng và thiếu thống nhất về tổ chức trên cả nước. Đặc biệt, cuối năm 1929 đã xảy ra tình trạng hai tổ chức: Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng tranh chấp ảnh hưởng trong quần chúng, bài xích lẫn nhau và mỗi tổ chức đều muốn đứng ra thống nhất các tổ chức cộng sản. Trước tình hình đó, Quốc tế Cộng sản nêu rõ nhiệm vụ của những người cộng sản Đông Dương (theo tài liệu ghi ngày 27/10/1929 của Quốc tế Cộng sản gửi những người cộng sản Đông Dương): "Nhiệm vụ quan trọng nhất và cấp bách nhất của tất cả những người cộng sản Đông Dương là thành lập một đảng cách mạng có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng Cộng sản có tính chất quần chúng ở Đông Dương. Đảng đó phải chỉ có một và là tổ chức duy nhất ở Đông Dương"⁽⁹⁾.

Trước nhu cầu cấp bách của phong trào cách mạng trong nước, với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã đến Hương Cảng (Trung Quốc) triệu tập Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản lại thành một chính đảng duy nhất của Việt Nam. Trong *Báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản*, ngày 18/02/1930 Nguyễn Ái Quốc viết: "Tôi cố gắng đi lần thứ ba khi một đồng chí từ Hồng Kông tới Xiêm và tin cho tôi biết tình hình Hội An Nam Thanh niên cách mạng bị tan rã; những người cộng sản chia thành nhiều phái.v.v...

Lập tức tôi đi Trung Quốc, tới đó vào ngày 23/12. Sau đó, tôi triệu tập các đại biểu của hai nhóm (Đông Dương và An Nam) chúng tôi họp vào ngày mồng 6/1. Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, tôi nói cho họ biết những sai lầm và họ phải làm gì. Họ đồng

ý thống nhất vào một đảng. Chúng tôi cùng nhau xác định cương lĩnh và chiến lược theo đường lối của Quốc tế Cộng sản... Các đại biểu trở về An Nam ngày 8/2⁽¹⁰⁾.

Tham dự Hội nghị có các đồng chí Trịnh Đình Cửu, Nguyễn Đức Cảnh, đại biểu của *Đông Dương Cộng sản Đảng*, Nguyễn Thiệu và Châu Văn Liêm, đại biểu của *An Nam Cộng sản Đảng* và dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản⁽¹¹⁾.

Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nêu ra năm điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là "Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương"⁽¹²⁾. Hội nghị thảo luận, tán thành ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Ái Quốc, hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng, lấy tên là *Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hội nghị thông qua các văn kiện do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là các văn kiện: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hội nghị quyết định chủ trương xây dựng các tổ chức công hội, nông hội, hội phản đế và xuất bản một tạp chí lý luận và báo tuyên truyền của Đảng.

Trước khi kết thúc, Hội nghị thông qua *Lời kêu gọi* của đồng chí Nguyễn Ái Quốc nhân dịp thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam gửi công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh, quần chúng bị áp bức, nói rõ mục đích của việc thành lập Đảng, kêu gọi mọi người gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng để thực hiện các nhiệm vụ được nêu ra trong Hội nghị thành lập Đảng.

Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc có giá trị như một đại hội Đảng. Những văn kiện được thông qua trong Hội nghị hợp nhất dù "vắn tắt", nhưng đã phản ánh những vấn đề cơ bản trước mắt và lâu dài cho cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam sang một bước ngoặt lịch sử vĩ đại.

Tổ chức *Đông Dương Cộng sản liên đoàn* (tổ chức cộng sản được thành lập ở Trung Kỳ) đến ngày 24/02/1930 xin gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là kết quả của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác -

Lênin, tư tưởng cách mạng tiên tiến của thời đại với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, đã chấm dứt tình trạng khủng hoảng đường lối cứu nước ở Việt Nam trong mấy chục năm qua.

Đây là khâu chuẩn bị quan trọng đầu tiên cho một thời kỳ đấu tranh mới trong lịch sử dân tộc, vạch ra phương hướng phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng giải phóng dân tộc tiến lên cách mạng XHCN. Đường lối đó là kết quả của sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản, giữa tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Những văn kiện đó được xem là cương lĩnh đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt nền móng vững chắc cho con đường cách mạng của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đó là cương lĩnh cách mạng đầu tiên, đúng đắn và sáng tạo của Đảng có tác dụng chỉ đạo xuyên suốt đường lối cách mạng Việt Nam, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác □

Ghi chú:

(1), (2), (4), (6) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 1, Nxb CTQG, H.2000, tr.435-436; tr.416; tr.465; tr.192.

(3) Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do tiến lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, H.1976, tr.8.

(5) *Hồ Chí Minh, toàn tập*, tập 2, Nxb CTQG, H.2000, t.2, tr.267-268

(7) *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, tập 3, Nxb Sự thật, H.1970, tr.115.

(8) Xem: Ngô Văn Hòa, Dương Kinh Quốc: *Giai cấp công nhân Việt Nam những năm trước khi thành lập Đảng*, Nxb KHXH, H.1978, tr.335.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 1, Nxb CTQG, H.1998, tr.614.

(10), (12) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb CTQG, H.1998, tr.19-20; tr.2.

(11) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) quyết nghị "... từ nay sẽ lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng".